TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 23 – 10 – 2019
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.

2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Lâm Thanh Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở: đường T, phường C, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: đường G, phường A, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. (Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/62017)

Ủy quyền cho ông Đoàn Hồng V. Chức vụ: Tổ trưởng tổ KHCN – phòng khách hàng (Văn bản ủy quyền số 1002/2019/QĐ-LBP.HG ngày 04/9/2019.

Địa chỉ: đường C, khu phố A, phường Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Bùi Ngọc G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bđại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 04/10/2016 bà Bùi Ngọc G có ký kết hợp đồng tín dụng số 11/041016/04/870 vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Kiên Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bên vay sử dụng vốn vay vào mục đích tiêu dùng, phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay (từ ngày 04/10/2016 đến ngày 04/10/2021), lãi suất 12,7%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Thời điểm tính lãi suất được tính từ thời điểm khi Ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng, trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng, chia thành 60 kỳ trả nợ, 59 kỳ vào đầu mỗi kỳ trả 1.670.000 đồng, kỳ cuối trả 1.470.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/11/2016.

Ngày 14/9/2017, bà Bùi Ngọc G tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số HD0614091704870 vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Kiên Giang số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng), bên vay sử dụng vốn vay vào mục đích tiêu dùng, phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay (từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/9/2022), lãi suất 12,9%/năm; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày. Thời điểm tính lãi suất được tính từ thời điểm khi Ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng. Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng, chia thành 60 kỳ trả nợ, 59 kỳ vào đầu mỗi kỳ trả 620.000 đồng, kỳ cuối trả 420.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả vào ngày 16/10/2017. Lãi trả hàng tháng cùng kỳ với trả nợ gốc, lãi tính theo dư nợ gốc thực tế.

Trong quá trình vay vốn đến ngày 25/01/2019 bà Bùi Ngọc G thực hiện việc thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đầy đủ, sau ngày 25/01/2019 bà G không thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, tính đến ngày 13/5/2019 bà G còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 82.732.000 đồng, trong đó vốn gốc là 79.700.000 đồng, nợ lãi là 3.032.000 đồng. Ngày 15/7/2019 bà G có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.243.000 đồng, sau đó không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã thỏa thuận. Tính đến ngày 23/10/2019 bà Bùi Ngọc G còn nợ Ngân hàng số tiền đối với 02 hợp đồng tín dụng tổng cộng là 78.806.871 đồng, trong đó vốn gốc là 74.500.000 đồng, lãi trong hạn là 175.000 đồng; lãi quá hạn là 4.001.855 đồng đồng, lãi phạt là 130.016 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Bùi Ngọc G phải thanh toán cho Ngân hàng là 78.806.871 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/10/2019 theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không

yêu cầu đưa chồng bà G tham gia tố tụng, không yêu cầu liên đới thanh toán nợ.

Theo bản tự khai ngày 21/6/2019, bị đơn bà Bùi Ngọc G trình bày: Bà hoàn toàn thừa nhận đến ngày 13/5/2019 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Bsố tiền vốn gốc và lãi tổng cộng là 82.732.000 đồng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà có vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng khi ngân hàng thông báo bà đã thanh toán cho ngân hàng được một phần. Bà đề nghị được tiếp tục thanh toán nợ hàng tháng cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. Buộc bà Bùi Ngọc G thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bsố tiền nợ vay tính đến ngày 23/10/2019 là 78.806.871 đồng, trong đó vốn gốc là 74.500.000 đồng, lãi trong hạn là 175.000 đồng; lãi quá hạn là 4.001.855 đồng đồng, lãi phạt là 130.016 đồng. Đồng thời chịu tiền lãi từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thực hiện xong hợp đồng. Buộc bà Bùi Ngọc G chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện bà Bùi Ngọc G yêu cầu bà G thanh toán số tiền còn nợ theo hai hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng vào ngày 04/10/2016 và 14/9/2017. Thời hạn hai hợp đồng là 60 tháng, tuy nhiên từ ngày 25/01/2019 bà G vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo định kỳ đã thỏa thuận. Nơi bị đơn cư trú tại Khu phố A, phường P, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sự có mặt của các đương sự: Bị đơn bà Bùi Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến

hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, đồng thời ghi nhận ý kiến của đương sự có mặt theo quy định tại Điều 207, 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử bà G cũng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 04/10/2016, bà Bùi Ngọc G có ký kết hợp đồng tín dụng số 11/041016/04/870 vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Kiên Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Từ ngày 15/11/2016 đến ngày 25/02/2019 bà G thực hiện việc thanh toán cho ngân hàng được 28 kỳ, với số tiền gốc là 46.760.000 đồng, tiền lãi là 23.317.682 đồng. Theo hợp đồng đã ký kết thì bà G phải thanh toán khoản vay vào ngày 15 hàng tháng, tuy nhiên tháng 01/2019 bà G không thực hiện thanh toán khoản vay đúng hạn, cụ thể là vào ngày 28/01/2019 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Từ tháng 03/2019 bà G không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện bà G để thu hồi nợ. Đến ngày 13/6/2019 và ngày 15/7/2019, bà G thanh toán cho ngân hàng được 02 kỳ nợ với số tiền gốc 3.340.000 đồng, tiền lãi là 1.090.611 đồng, khoản tiền này được ngân hàng khấu trừ vào 02 kỳ tháng 3/2019 và tháng 4/2019 mà bà G chưa thực hiện. Tổng cộng bà G thanh toán cho ngân hàng được 30 kỳ nợ, tổng tiền gốc là 50.100.000 đồng, tiền lãi là 24.408.293 đồng. Do đó, đối với khoản vay này tính đến ngày 23/10/2019 bà G còn nợ ngân hàng 30 kỳ thanh toán với số tiền gốc là 49.900.000 đồng và tiền lãi quá hạn 2.913.360 đồng, lãi trong hạn 113.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 14/9/2017, bà Bùi Ngọc G tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số HD0614091704870 vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần B– Chi nhánh Kiên Giang số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng). Từ ngày 16/10/2017 đến ngày 25/02/2019 bà G thực hiện việc thanh toán cho ngân hàng được 17 kỳ, với số tiền gốc là 10.540.000 đồng, tiền lãi là 5.814.506 đồng. Theo hợp đồng đã ký kết thì bà G phải thanh toán khoản vay vào ngày 15 hàng tháng, tuy nhiên tháng 01/2019 bà G không thực hiện thanh toán khoản vay đúng hạn, cụ thể là vào ngày 25/01/2019 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.Từ tháng 03/2019 bà G không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện bà G để thu hồi nợ. Đến ngày 13/6/2019 và ngày 28/6/2019, bà G thanh toán cho ngân hàng được 03 kỳ nợ với số tiền gốc 1.860.000 đồng, tiền lãi là 1.012.552 đồng, khoản tiền này được ngân hàng khấu trừ vào 03 kỳ tháng 3/2019 và tháng 5/2019 mà bà G chưa thực hiện. Tổng cộng bà G thanh toán cho ngân hàng được 20 kỳ nợ, tổng tiền gốc là 12.400.000 đồng, tiền lãi là 6.827.058 đồng. Do đó, đối với khoản vay này bà G còn nợ ngân hàng 40 kỳ thanh toán với số tiền gốc là 24.600.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Tính đến ngày 23/10/2019 bà G còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 24.600.000 đồng và lãi quá hạn 1.088.495 đồng, lãi phạt 130.016 đồng, lãi trong hạn 62.000 đồng.

Xét thấy, việc bà G không thực hiện thanh toán nợ cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ, do đó ngân hàng khởi kiện bà Bùi Ngọc G để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần buộc bà G trả cho ngân hàng số tiền

nợ tính đến ngày 23/10/2019 tổng cộng là 78.806.871 đồng, trong đó vốn gốc là 74.500.000 đồng, lãi trong hạn là 175.000 đồng, lãi quá hạn là 4.001.855 đồng đồng, lãi phạt là 130.016 đồng. Ngoài ra bà G còn phải chịu tiền lãi suất quá hạn trên số tiền gốc theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Bà Bùi Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 429, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

Buộc bà Bùi Ngọc G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Blà 78.806.871 đồng (bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bảy mươi mốt đồng), trong đó vốn gốc là 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn), lãi trong hạn là 175.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm nghìn), lãi quá hạn là 4.001.855 đồng (bốn triệu một nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng), lãi phạt là 130.016 đồng (một trăm ba mươi nghìn mười sáu đồng).

Ngoài ra bà G còn phải chịu tiền lãi suất quá hạn trên số tiền gốc theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.940.344 đồng (ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bsố tiền tạm ứng án phí 2.068.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009040 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn bà Bùi Ngọc G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Phương